

Số: 2795/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn 6 tháng đầu năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND ngày 20/12/2012 của HĐND tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 5 về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 4073/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 09/8/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích sản xuất giống phát triển một số sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tại Văn bản số 3167/LN-SNN-STC-NSHX ngày 03/9/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn 06 tháng đầu năm 2013 theo Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 09/8/2011, Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 14/3/2013, Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 15/8/2012 của UBND tỉnh, số tiền: 19.308.921.000 đồng cho các địa phương, đơn vị như Phụ lục kèm theo để chi trả cho các đối tượng.

Nguồn kinh phí đã bố trí tại ý thứ 11 và ý thứ 13, mục 1, phần III, Biểu số 02/DTNS ban hành kèm theo Quyết định số 4073/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT:
 - Ban hành văn bản, kèm theo phụ lục chi tiết đối tượng, số tiền được hỗ trợ (như đề nghị của liên ngành tại Văn bản số 3167/LN-SNN-STC-NSHX ngày

03/9/2013) để các địa phương, đơn vị có cơ sở giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ các đối tượng được thụ hưởng kịp thời.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện chính sách đảm bảo kịp thời, có hiệu quả thiết thực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, điều kiện hỗ trợ.

2. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Trích ngân sách cấp huyện 10% và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trích ngân sách cấp xã 5% của tổng mức hỗ trợ từ các nguồn tăng thu ngân sách địa phương, sự nghiệp kinh tế và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chính sách theo đúng quy định.

- Thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán theo hướng dẫn của liên ngành Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1786/LN/STC-SNN&PTNN ngày 10/10/2011.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các đơn vị có tên tại Phụ lục kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự

Phụ lục:



**KINH PHÍ HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH
PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2013**

(Kèm theo Quyết định số 2795/QĐ-UBND ngày 10/9/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Kinh phí hỗ trợ	Trong đó		
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã
	Tổng cộng	22.079.178	19.308.921	1.849.738	920.519
I	Khối huyện, thành phố, thị xã (NS tỉnh 85%, NS huyện 10%, NS xã 5%)	19.468.378	16.698.121	1.849.738	920.519
1	Thành phố Hà Tĩnh	1.215.000	1.032.750	121.500	60.750
2	Huyện Kỳ Anh	1.891.671	1.607.920	189.167	94.584
3	Huyện Cẩm Xuyên	1.434.550	1.219.368	143.455	71.728
4	Huyện Nghi Xuân	147.000	124.950	14.700	7.350
5	Huyện Lộc Hà	5.640.357	4.794.303	564.036	282.018
6	Huyện Thạch Hà	4.909.500	4.173.075	490.950	245.475
7	Thị xã Hồng Lĩnh	60.000	51.000	6.000	3.000
8	Huyện Đức Thọ	923.500	784.975	92.350	46.175
9	Huyện Vũ Quang	1.234.000	1.198.900	23.400	11.700
10	Huyện Hương Khê	430.000	365.500	43.000	21.500
11	Huyện Hương Sơn	1.183.800	1.006.230	118.380	59.190
12	Huyện Can Lộc	399.000	339.150	42.800	17.050
II	Khối các doanh Nghiệp	2.386.600	2.386.600		
1	Công ty CP chăn nuôi Mitraco	1.142.800	1.142.800		
2	Công ty CP Phát triển Nông Lâm Hà Tĩnh	543.800	543.800		
3	Công ty CP xây dựng và Thương mại Anh Đức	200.000	200.000		
4	Công ty TNHH Sao Đại Dương Hà Tĩnh	500.000	500.000		
III	Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT	224.200	224.200		
1	Trung tâm Giống cây trồng Hà Tĩnh	34.200	34.200		
2	Trung tâm Khuyến nông	100.000	100.000		
3	Chi cục Phát triển nông thôn	90.000	90.000		

UBND TỈNH HÀ TĨNH